UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC
KCN HOÀNG MAI II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 143/TB-HĐBT

Hoàng Mai, ngày 7 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai 2

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo:

1. Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II: *(Có phương án chi tiết kèm theo)*

2. Thời gian niêm yết 10 ngày: Bắt đầu từ ngày **7/7÷16/7/2026**.

3. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND phường Hoàng Mai, địa chỉ: khối 9, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Nhà văn hóa khối 13, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
- Cổng thông tin điện tử phường Hoàng Mai tại địa chỉ: https://hoangmai.nghean.gov.vn/

4. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và có ý kiến đóng góp xin liên hệ đến UBND phường Hoàng Mai *(qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II, để được hướng dẫn, xem xét giải quyết; thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trong giờ hành chính).

Trong thời gian niêm yết, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Hết thời gian niêm yết nêu trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án sẽ phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

5. Ban biên tập Cổng thông tin điện tử phường có trách nhiệm đăng tải Thông báo này trên cổng thông tin điện tử của phường.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II đề nghị Trưởng khối 13 và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án niêm yết công khai được biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (b/c);
- Các phòng: KT, HT và ĐT, VHXH
- Trưởng khối 13;
- Lưu: HĐBT.

TM. HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Lượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 2 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Phan Đức Hùng và bà Nguyễn Thị Vân **Nhân khẩu:**

Địa chỉ: Tân Hương, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

1	Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
2	Ông: Hồ Thái Bình	Phó trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3	Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4	Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5	Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6	Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7	Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền	TGĐ Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
8	Bà Hoàng Thị Hà	CB Hội đồng BT,HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 175/KTHTĐT ngày 6/03/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Công văn số 512/KTHTĐT ngày 01/06/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 4550/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/4/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 756/UBND-NN, ngày 7/5/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 6702/UBND-NN ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 6895/SNNMT-QLĐĐ ngày 08/6/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 1066/UBND-NN, ngày 15/6/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác (vượt hạn mức) giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ báo cáo số 3285/BC-STC ngày 04/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m^2)	Đơn giá (đ/m^2)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hằng năm (BHK) BĐĐC 14, Trích đo số 241/2024	9	5.852,0	73.000	427.196.000
2	Đất trồng cây hằng năm (BHK) BĐĐC 14, Trích đo số 241/2024	115	569,6	73.000	41.581.000
3	Đất rừng sản xuất (RSX) BĐĐC 53, Trích đo số 223/2026	1 phần thửa 118	5.201,5	7.500	39.012.000
	Tổng cộng		**11.623,1**		**507.789.000**

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A	**Vật kiến trúc**						**0**	
TT	**Tên hạng mục**			**Đơn vị tính**	**Khối lượng**	**Đơn giá (đ)**	**Thành tiền (đ)**	
1								
B	**Cây cối, hoa màu (I+II)**						**130.203.000**	
STT	**Loại cây**	**Năng suất**	**Diện tích trồng (m2)**	**Khối lượng**	**ĐV tính**	**Hệ số**	**Đơn giá**	**Thành tiền (đ)**
	Thửa 9, thửa 115							**130.203.000**
1	Cây nhãn 2,5cm<đk<4cm			256	cây	100%	200.000	51.200.000
2	Cây nhãn 2,5cm<đk<4cm			256	cây	50%	200.000	25.600.000
3	Cây nhãn 2,5cm<đk<4cm			282	cây	30%	200.000	16.920.000
1	Dứa Queen	3,2841	3.174	10.424	m2	50%	7.000	36.483.000
C	**Vật nuôi**							

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	**ĐẤT ĐAI**		507.789.000
B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		130.203.000
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		**637.992.000**

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **1.042.577.000**

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

6.421,6	m^2	x	73.000	x	2	=	937.554.000
5.201,5	m2	x	7.500	x	2	=	78.023.000

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 91,20 %)

5 khẩu x 12 tháng x 30 kg x 15.000 đồng = 27.000.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **1.680.569.000**

Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
P.Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Nguyễn Xuân Hữu và bà Lê Thị Nhiệm **Nhân khẩu:**

Địa chỉ: Khối 9, phường Hoàng Mai, Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

1	Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
2	Ông: Hồ Thái Bình	Phó trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3	Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4	Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5	Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6	Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7	Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền	TGĐ Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
8	Bà Hoàng Thị Hà	CB Hội đồng BT,HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 4550/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/4/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 756/UBND-NN, ngày 7/5/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 6702/UBND-NN ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 6895/SNNMT-QLĐĐ ngày 08/6/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 1066/UBND-NN, ngày 15/6/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác (vượt hạn mức) giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ báo cáo số 3285/BC-STC ngày 04/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m^2)	Đơn giá (đ/m^2)	Thành tiền (đ)
1	Đất rừng sản xuất (RSX) BĐĐC 12, Trích đo số 48/2024	41	602,6	7.500	4.520.000
	Tổng cộng		**602,6**		**4.520.000**

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A	**Vật kiến trúc**						**0**	
TT	**Tên hạng mục**			**Đơn vị tính**	**Khối lượng**	**Đơn giá (đ)**	**Thành tiền (đ)**	
1								
B	**Cây cối, hoa màu (I+II)**						**#REF!**	
STT	**Loại cây**	**Năng suất**	**Diện tích trồng (m2)**	**Khối lượng**	**ĐV tính**	**Hệ số**	**Đơn giá**	**Thành tiền (đ)**
C	**Vật nuôi**							

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	**ĐẤT ĐAI**		4.520.000
B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		**4.520.000**

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **13.089.000**

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

602,6 m^2 x 7.500 x 2 = 9.039.000

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 1,90 %)

3 khẩu x 3 tháng x 30 kg x 15.000 đồng = 4.050.000

3. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 1066/UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên hạng mục	Hệ số	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 17.609.000

Bằng chữ: Mười bảy triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
P.Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 3 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Nguyễn Hữu Lợi và bà Lê Thị Mai **Nhân khẩu:**

Địa chỉ: Khối Tân Thành, phường Hoàng Mai, Nghệ An

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

1 Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
2 Ông: Vũ Xuân Lượng	Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3 Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4 Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5 Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6 Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7 Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền	TGĐ Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
8 Bà Hoàng Thị Hà	CB Hội đồng BT,HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn sô 175/KTHTĐT ngày 6/03/2026 của phòng Kinh tê, Hạ tâng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 4550/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/4/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 756/UBND-NN, ngày 7/5/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ báo cáo số 3285/BC-STC ngày 04/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m^2)	Đơn giá (đ/m^2)	Thành tiền (đ)
1	Đất trồng cây hằng năm khác (RSX) BĐĐC 13, Trích đo số 241/2024	99	3.154,40	7.500	23.658.000
	Cộng:		**3.154,4**		**23.658.000**

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục				ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	**Vật kiến trúc**							**0**
B	**Cây cối, hoa màu**							
STT	**Loại cây**	**Năng suất**	**Diện tích trồng (m2)**	**Khối lượng**	**ĐV tính**	**Hệ số**	**Đơn giá**	**Thành tiền (đ)**
C	**Vật nuôi**							**0**

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	**ĐẤT ĐAI**		23.658.000
B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		**23.658.000**

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **98.684.000**

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

3.154,4 m^2 x 7.500 x 2 47.316.000

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 16,90 %)

8 khẩu x 4 tháng x 30 kg x 15.000 đồng = 14.400.000

3. Hỗ trợ khác đối với tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp: 50% mức bồi thường theo giá trị hiện hành (theo Công văn số 1066/UBND ngày 15/6/2026 của UBND phường Hoàng Mai) 36.968.000

1	Sân nền bê tông đá dăm dày 10cm: S=8,5*5,5+15,3*1,8	50%	m2	74,29	134.000	4.977.000
2	Giếng khơi có ghép thành bằng đá hộc đất cấp 3, sâu 29m	50%	m2	29	2.062.000	29.899.000
3	Tường xây táp lô nghiêng không da ất: S=(7,3+6)*1,1*2	50%	m2	29,26	143.000	2.092.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 122.342.000

Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Do thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II

(Hội đồng BT, HT & TĐC thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường Hoàng Mai)

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II đã xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất thu hồi cho:

Chủ sử dụng: Ông Võ Quốc Huân và bà Đậu Thị Mười **Nhân khẩu:**

Địa chỉ: Khối Tân Hùng, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

1	Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch hội đồng;
2	Ông: Hồ Thái Bình	Phó trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3	Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4	Bà: Phan Thị Ngọc Thuỳ	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5	Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6	Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7	Bà: Trịnh Thị Thanh Huyền	TGĐ Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt, Thành viên;
8	Bà Hoàng Thị Hà	CB Hội đồng BT,HT&TĐC.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 72/2024/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An, Quy định Bảng giá đất các phường, xã trên bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-NN ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 561/SNNMT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An về việc áp dụng giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh Nghệ An Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 4510/UBND-NN ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 4550/SNNMT-QLĐĐ ngày 22/4/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 756/UBND-NN, ngày 7/5/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ Công văn số 6702/UBND-NN ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh nghệ An về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 6895/SNNMT-QLĐĐ ngày 08/6/2026 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, về việc xử lý vướng mắc GPMB dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II (hỗ trợ khác vượt hạn mức);

Căn cứ Công văn số 1066/UBND-NN, ngày 15/6/2026, của UBND phường Hoàng Mai về việc áp dụng chính sách hỗ trợ khác (vượt hạn mức) giải phóng mặt bằng dự án: Khu công nghiệp Hoàng Mai II;

Căn cứ báo cáo số 3285/BC-STC ngày 04/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Công văn của Chi cục Thống kê thị xã Hoàng Mai: số 134/TK-NN ngày 15/11/2024, số 09/TK-NN ngày 12/02/2025;

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai II xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m^2)	Đơn giá (đ/m^2)	Thành tiền (đ)
1	Đất rừng sản xuất (RSX) BĐĐC 1, Trích đo số 223/2026	490	647,4	7.500	4.856.000
	Tổng cộng		**647,4**		**4.856.000**

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

A	Vật kiến trúc						0
TT	Tên hạng mục			Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
B	Cây cối, hoa màu (I+II)						38.846.500
STT	Loại cây	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	ĐV tính	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Mít TH			15	cây	100%	600.000	9.000.000
2	Cam Th			10		100%	800.000	8.000.000
3	Cam Th			16	cây	50%	800.000	6.400.000
4	Chuối			25	bụi	50%	50.000	625.000
5	Xoài TH			5	cây	50%	600.000	1.500.000
6	Nhãn 4cm<đk< 5cm			10	cây	50%	270.000	1.350.000
7	Nhãn 4cm<đk< 5cm			4		30%	270.000	324.000
8	Lát hoa đk 5-7cm			21		30%	65.000	409.500
9	Lát hoa đk 5-7cm			44	cây	30%	65.000	858.000
10	Keo đk 20-30cm			80	cây	30%	300.000	7.200.000
11	Keo đk 10-20cm			90	cây	30%	100.000	2.700.000
12	Dứa lưu gốc			320	m2	50%	3.000	480.000
C	Vật nuôi							

III. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	**ĐẤT ĐAI**		4.856.000
B	**TÀI SẢN TRÊN ĐẤT**		
1	Nhà cửa, vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu		38.846.500
3	Vật nuôi		0
	Tổng cộng:		**43.702.500**

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **16.461.000**

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

647,4 m2 x 7.500 x 2 = 9.711.000

2. Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi: 4,70 %)

5 khẩu x 3 tháng x 30 kg x 15.000 đồng = 6.750.000

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: **60.163.500**

Bằng chữ: Sáu mươi triệu một trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI II

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Trịnh Thị Thanh Huyền
Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Thị Hà
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng KT, HT & ĐT

Phan Thị Ngọc Thuỳ
Chuyên viên
phòng KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI